

Số: 585/TB-UBND

Than Uyên, ngày 17 tháng 03 năm 2021

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

**Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án:
Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP)
Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc thi hành Luật đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Khoản 3, Điều 66, Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc chấp thuận cho phép để thực hiện và cập nhật bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2131/QĐ-TCĐBVN ngày 15/05/2020 của Tổng cục đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt Dự án đầu tư và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án thành phần 6, tỉnh Lai Châu (LC: 06-DADT: 03) thuộc Hợp phần cầu, Dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP);

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của UBND huyện về việc Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thực hiện công trình: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên;

Căn cứ bản đồ trích đo địa chính khu đất; bảng tổng hợp diện tích trích đo khu đất thu hồi và phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên do Công ty CP ứng dụng công nghệ TN&MT thực hiện xác nhận ngày tháng 11/2020 và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 25/01/2021;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 28/TTr-TN&MT, ngày 17/03/2021 và Công văn số 86/CV-TTPTQĐ ngày 09/03/2021 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện,

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo như sau:

1. Thu hồi đất của 8 hộ gia đình, cá nhân và đất 01 tổ chức (đất UBND xã Mường Kim quản lý), cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: 2.052,0 m².

- Loại đất:

+ Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK):	396,7 m ²
+ Đất ở tại nông thôn (ONT):	5,9 m ²
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC):	363,8 m ²
+ Đất nuôi trồng thủy sản (NTS):	20,1 m ²
+ Đất bằng chưa sử dụng (BCS):	2,0 m ²
+ Đất sông suối (SON):	546,4 m ²
+ Đất giao thông (DGT):	717,1 m ²

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

- Vị trí khu đất: Tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

2. Lý do thu hồi đất

Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 16/03/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên Trang thông tin điện tử của huyện.

4.2. Trung tâm Phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND xã Mường Kim thực hiện một số nội dung sau:

- Gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi và tổ chức họp phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (LRAMP) Cầu Nà Khương, xã Mường Kim, huyện Than Uyên.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã, điểm sinh hoạt chung của khu và trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Ủy ban nhân dân xã Mường Kim có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất bị thu hồi, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Ủy ban nhân huyện Than Uyên yêu cầu Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND xã Mường Kim; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các hộ gia đình, cá nhân tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như mục 4;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng

**BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH KHU ĐẤT GPMB DỰ ÁN:
XÂY DỰNG CẦU DÂN SINH VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG (LRAMP) - CẦU NÀ KHƯƠNG, XÃ MƯỜNG KIM**

(Đính kèm Thông báo số 585/TB-UBND ngày 17/3/2021 của UBND huyện)

STT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó						Đất giao thông (DGT)
							Đất trồng cây hàng năm (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất ở nông thôn (ONT)	Đất sông, suối (SON)	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	
1	2	3	4	5	6	8	10	11	12	13	14	15	
	Hà Văn Đanh	Bản Mường 1	86	230	LUC	17.4			17.4				
	Hà Văn Đanh	Bản Mường 1	86	231	LUC	25.0			25.0				
	Hà Văn Đanh	Bản Mường 1	86	232	LUC	17.4			17.4				
	Hà Văn Đanh	Bản Mường 1	86	275	LUC	33.9			33.9				
1	Tổng					93.7	-	-	93.7	-	-	-	
	Hà Văn Chun	Bản Mường 2	87	496	LUC	116.5			116.5				
	Hà Văn Chun	Bản Mường 2	87	502	LUC	57.1			57.1				
	Hà Văn Chun	Bản Mường 2	87	992	NTS	20.1		20.1					
2	Tổng					193.7	-	20.1	173.6	-	-	-	
	Hà Văn Phương	Bản Mường 2	87	397	ONT+BHK	50.7	44.8			5.9			
	Hà Văn Phương	Bản Mường 2	87	494	BHK	99.9	99.9						
3	Tổng					150.6	144.7	-	-	5.9	-	-	
	Hà Văn Sơn	Bản Mường 2	86	174	BHK	33.2	33.2						
4	Tổng					33.2	33.2	-	-	-	-	-	
	Hoàng Văn Đanh	Bản Mường 2	87	501	LUC	19.3			19.3				
5	Tổng					19.3	-	-	19.3	-	-	-	
	Hoàng Văn Nội	Bản Mường 2	86	176	BHK	32.0	32.0						
6	Tổng					32.0	32.0	-	-	-	-	-	
	Hoàng Văn Pộ	Bản Mường 2	87	499	LUC	13.9			13.9				
	Hoàng Văn Pộ	Bản Mường 2	87	500	LUC	20.3			20.3				
7	Tổng					34.2	-	-	34.2	-	-	-	



STT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m2)	Trong đó						
							Đất trồng cây hàng năm (BHK)	Đất nuôi trồng thủy sản (NTS)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	Đất ở nông thôn (ONT)	Đất sông, suối (SON)	Đất bằng chưa sử dụng (BCS)	Đất giao thông (DGT)
1	2	3	4	5	6	8	10	11	12	13	14		15
	Thảm Vân Phòng	Bản Mường 2	87	993	LUC	27.8			27.8				
	Thảm Vân Phòng	Bản Mường 2	87	498	LUC	15.2			15.2				
8	Tổng					43.0	-	-	43.0	-	-	-	-
	Hà Minh Thu	Bản Nà Khương	87	324	BHK	186.8	186.8						
9	Tổng					186.8	-	-		-	-		-
	UBND Xã sử dụng	Xã Mường Kim	87	497	BCS	2.0						2.0	
	UBND Xã quản lý	Xã Mường Kim	87	291	DGT	191.0							206.4
	UBND Xã quản lý	Xã Mường Kim	86	401	DGT	526.1							526.1
	UBND Xã quản lý	Xã Mường Kim	87	511	SON	546.4					546.4		
10	Tổng					1,265.5	-	-	-	-	-	-	732.5
	Tổng cộng					2052.0	396.7	20.1	363.8	5.9	546.4	2.0	717.1